TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 09, 14/03/2025

Nhóm VIC nỗ lực giữ chỉ số

Tiêu điểm:

- Dữ liệu chỉ số giá tiêu dùng CPI của Mỹ tháng 2 với mức tăng chỉ 0,2% so với tháng trước, thấp hơn mức dự đoán.
- Công ty cổ phần Vinpearl vừa nộp hồ sơ niêm yết gần 1.8 tỷ cổ phiếu lên Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM (HoSE).
- Đợt bán tháo trong 3 tuần trở lại đây vẫn chưa "buông tha" Phố Wall trong bối cảnh Tổng thống Mỹ Donald Trump tiếp tục có những lời đe dọa thuế quan mới.

Đánh giá: Chứng khoán Mỹ trong tuần qua tiếp tục giảm điểm khi lo ngại về suy thoái tăng cao, dù ông Trump tuyên bố đây chỉ là giai đoạn chuyển tiếp. Sự lo ngại của thị trường chủ yếu do những bất định trong tuyến bố thuế của ông Trump. Chúng tôi cho rằng trong ngắn hạn việc đồng USD vì thế yếu đi là một động lực để NHNN Việt Nam duy trì lãi suất thấp hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, nhưng về dài hạn nếu Mỹ (một trong những đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam) rơi vào suy thoái, điều này sẽ gây cản trở cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế của Việt Nam.

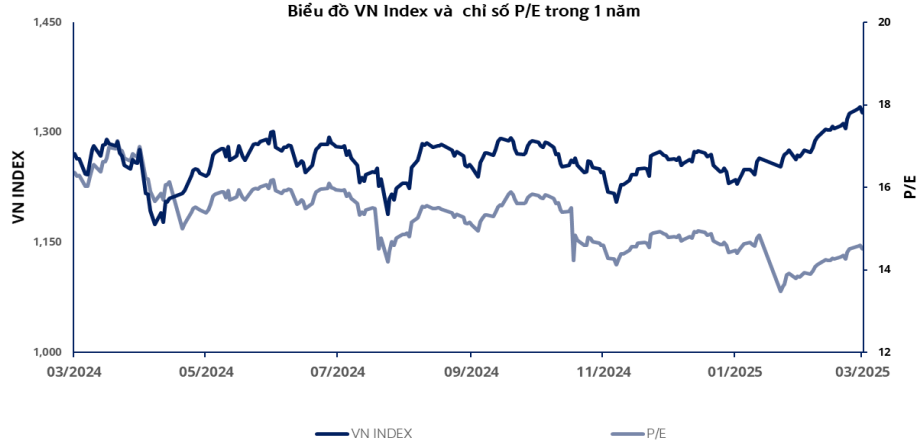
Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,326.15 (+0.1 điểm; +0.01%) với thanh khoản ở mức cao. Chỉ số dù không thay đổi so với tuần trước nhưng chủ yếu đến từ nhịp tăng mạnh của nhóm cổ phiếu VIC, MSN và VCB; trong khi dấu hiệu điều chỉnh xuất hiện ở các cổ phiếu khác. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự tương ứng là 1,300 và 1,350. Chúng tôi kì vọng thị trường có thể xuất hiện nhịp điều chỉnh 10-20 điểm sau khi nhóm VIC kết thúc nhịp tăng vừa rồi, để kiểm định lại vùng 1,300 một lần nữa. Về dài hạn, xu hướng tăng vẫn đang duy trì.

Ý tưởng đầu tư: Ưu tiên nắm giữ để lợi nhuận tự chạy. Trong xu hướng tăng, những nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ hay các đường EMA sẽ là cơ hội để mua. Kì vọng nhóm chứng khoán, ngân hàng, và bán lẻ tiếp tục đón nhận dòng tiền.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,326	0.0	3.9	5.0	4.7		14.5	1.7	217
Upcom Index	99	0.3	1.0	7.4	4.5		12.6	1.3	60
HNX Index	243	1.8	5.0	6.9	6.7		22.1	1.3	13
VN30 Index	1,387	-0.2	3.5	4.2	3.1		11.2	1.6	153
S&P 500 Index	5,522	-4.3	-9.7	-8.8	-6.1		23.6	4.7	48,517
STOXX Europe 600 Index	540	-2.3	-2.2	4.6	6.5		15.0	2.1	15,268
Hang Seng	23,990	-1.0	6.1	20.1	19.6		11.8	1.3	3,470
Nikkei 225	37,053	0.4	-5.4	-6.1	-7.1		18.9	1.9	4,636
SHCOMP Index	3,420	1.4	2.2	0.8	2.0			1.4	7,208
STI Index	3,834	-2.1	-1.1	0.6	1.2		12.1	1.2	433
KOSPI Index	2,566	0.1	-1.0	2.9	7.0		0.1	0.9	1,408

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
(84-28) 5808 7603
nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	3M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Thay đổi GTGD YTD	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	0.2	4.5	7.3	7.0	11.2	26.0	68.6	62.3	79.6	1.0	12.8	1.7	4,919,955
Mid Cap	-1.8	0.1	2.2	1.2	5.4	7.8	43.0	42.9	19.6	-0.8	15.4	1.2	551,973
Small Cap	-1.2	0.8	2.7	1.3	-9.4	-15.5	11.2	13.9	0.8	-0.2	-1268.4	0.7	62,042

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Thay đổi GTGD YTD	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Bất động sản	5.6	15.9	13.4	14.0	32.7	58.4	109.5	111.2	19.0	3.3	15.6	1.2	799,470
Tài chính	0.4	10.0	7.8	9.5	-2.5	13.1	96.1	81.1	16.4	-2.1	19.9	1.4	216,267
Ngân hàng	0.1	3.5	8.5	7.3	10.7	29.9	64.3	58.1	24.1	0.2	9.6	1.6	2,256,149
Thực phẩm và đồ uống	0.0	2.5	-1.9	-0.8	13.5	21.1	56.0	53.4	7.3	0.2	18.2	2.2	418,484
Dược và Y tế	-0.1	-1.8	-1.8	-1.3	-3.4	-17.9	-13.1	-9.6	0.3	0.0	18.0	2.3	39,460
Du lịch và Giải trí	-0.3	-1.8	0.2	-2.5	6.1	-4.8	-3.0	7.1	0.7	0.0	13.6	9.6	125,429
Tiện ích	-0.4	-0.1	0.2	-0.2	3.0	1.9	30.5	29.9	0.9	-0.1	19.9	1.8	291,477
Bán lẻ	-0.8	6.9	0.2	-0.1	8.2	15.2	40.2	37.8	3.3	-0.1	26.7	3.4	130,131
Tài nguyên cơ bản	-1.7	5.3	1.9	2.5	-9.7	-6.5	42.7	34.8	5.6	-1.2	15.9	1.4	220,808
Hóa chất	-1.9	4.8	2.7	4.4	-5.4	-4.7	31.9	31.7	3.9	-0.6	20.9	2.0	237,020
Xây dựng và vật liệu	-2.4	-2.1	8.0	5.8	23.1	20.8	53.7	41.9	6.2	0.7	18.7	1.2	133,670
Ô tô & Phụ tùng	-2.8	1.3	2.1	0.7	-14.9	-20.3	15.2	20.6	0.4	-0.1	18.4	1.0	14,486
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-2.8	2.8	10.0	8.2	-21.5	-15.1	5.6	3.5	4.0	-1.6	14.4	1.5	186,528
Truyền thông	-3.6	3.5	37.0	12.7	-17.5	-5.3	-27.9	-14.3	0.2	-0.1	21.6	1.8	3,359
Hàng cá nhân & Gia dụng	-3.8	-4.2	-6.7	-7.0	41.9	34.5	26.4	40.6	1.1	0.2	6.9	1.9	59,194
Dầu khí	-4.0	-4.2	99.3	104.7	-12.1	-3.4	29.6	23.4	1.2	-0.3	35.3	1.5	124,170
Bảo hiểm	-4.4	-1.2	0.8	4.9	-10.6	-25.3	-5.2	-6.2	0.2	-0.1	16.1	1.6	52,864
Công nghệ Thông tin	-7.0	-9.0	-11.3	-13.2	65.5	59.1	55.3	52.9	5.0	1.7	24.7	4.4	211,154

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,495**	-20.0	-45.1	-119.3	-99.0
Nước ngoài	**1,636**	-18.7	-35.2	-96.6	-75.0
VanEck Vectors Vietnam ETF	414	0.0	-4.8	-44.3	-32.0
Fubon FTSE Vietnam ETF	582	-18.0	-32.7	-44.3	-37.3
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	-2.7	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	267	-0.7	2.3	-5.3	-4.4
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	168	0.0	0.0	0.0	0.0
Premia MSCI Vietnam ETF	5	0.0	0.0	0.0	0.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**860**	-1.4	-9.9	-22.6	-24.0
DCVFMVN Diamond ETF	552	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	248	-2.0	-9.7	-30.2	-25.7
SSIAM VNFIN LEAD ETF	19	0.6	-0.2	-1.5	-1.3
MAFN VN30 ETF	24	0.0	0.0	9.0	3.0
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	7	0.0	0.0	0.0	0.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	-5,686	-42,550	9,649
Ấn độ	-235	-2,062	-15,834	-15,834
Indonesia	-117	-145	-1,485	-1,485
Nhật Bản*	-1,489	-1,490	-14,113	-14,113
Maylaysia	-239	-438	-1,635	-1,635
Hàn Quốc	-1,499	-1,686	-5,534	-5,534
Sri Lanka	0	-6	-36	-36
Đài Loan	-3,511	-8,276	-13,422	-13,422
Thái Lan	-245	-374	-900	-900
Việt Nam	-56	-82	-712	-712

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

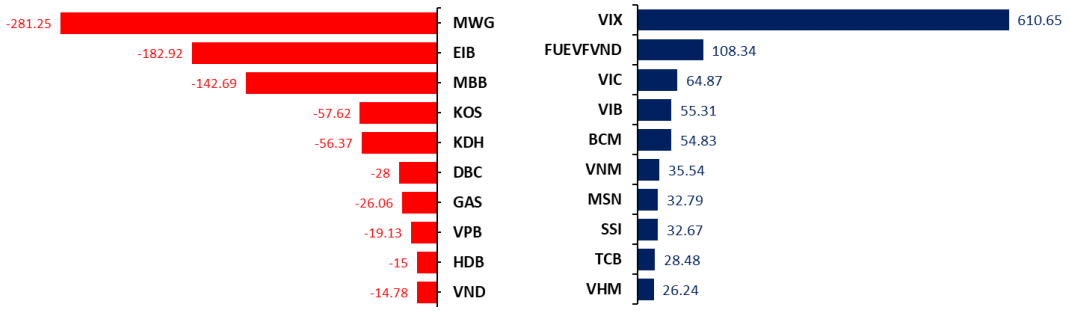
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

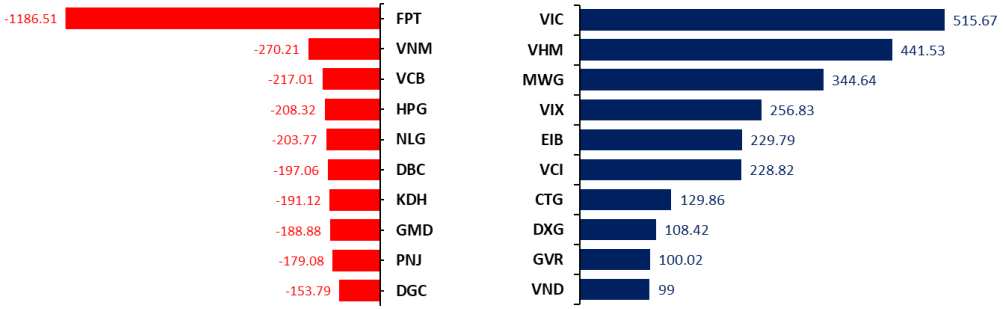
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	114	672	-764	92
Tài nguyên Cơ bản	20	-134	-63	197
Truyền thông	0	-4	10	-5
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-11	-234	285	-51
Y tế	-6	1	3	-4
Hóa chất	1	-204	252	-47
Dịch vụ tài chính	743	-64	-961	1,026
Du lịch và Giải trí	15	-19	-3	22
Ngân hàng	-253	-183	-62	245
Xây dựng và Vật liệu	25	-37	121	-85
Thực phẩm và đồ uống	33	-638	755	-117
Bán lẻ	-280	97	-17	-80
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-27	-12	56	-45
Hàng cá nhân & Gia dụng	-7	-129	123	6
Công nghệ Thông tin	0	-549	610	-61
Ô tô và phụ tùng	9	18	-47	29
Bảo hiểm	-3	-11	19	-8
Dầu khí	12	-46	104	-58
Tổng	384	-1,474	421	1,053

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	PSH	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.77 - 8.00	1.8	-13.2%
2	TDW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	44.05 - 68.00	59.4	-12.6%
3	CTD	Xây dựng và Vật liệu	57.30 - 97.80	83.0	-11.7%
4	LAF	Thực phẩm và đồ uống	13.45 - 22.85	19.6	-11.3%
5	TNC	Hóa chất	30.35 - 64.90	33.5	-10.7%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
15.2%	52.2	39.70 - 52.80	Bất động sản	VIC
14.8%	23.7	17.55 - 25.80	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	L10
13.8%	16.1	8.75 - 20.25	Tài nguyên Cơ bản	YBM
9.1%	15.0	11.25 - 21.83	Dịch vụ tài chính	VND
9.1%	16.1	4.98 - 6.59	Bất động sản	KHG

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	BPC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.60 - 12.80	10.0	-16.7%
2	CPC	Hóa chất	16.30 - 22.90	18.6	-13.5%
3	PSD	Bán lẻ	11.90 - 16.20	12.9	-12.8%
4	PJC	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	23.50 - 35.20	28.0	-12.2%
5	NHC	Xây dựng và Vật liệu	20.30 - 35.70	23.6	-10.9%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
60.0%	66.1	39.40 - 66.10	Bất động sản	KSF
31.7%	26.2	16.80 - 26.20	Truyền thông	QST
29.3%	5.3	4.10 - 6.60	Xây dựng và Vật liệu	VE8
21.3%	27.9	16.70 - 35.80	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VMS
19.4%	63.4	5.90 - 102.60	Tài nguyên Cơ bản	BKC

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	SQC	Tài nguyên Cơ bản	5.00 - 19.30	12.2	-26.1%
2	CC4	Xây dựng và Vật liệu	9.20 - 16.70	10.3	-25.4%
3	CMW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	7.10 - 17.80	13.5	-23.7%
4	VES	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.10 - 13.80	8.2	-22.6%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	6.70 - 10.50	8.0	-21.6%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
96.7%	17.7	7.40 - 17.70	Xây dựng và Vật liệu	HEJ
79.5%	15.8	5.20 - 15.80	Thực phẩm và đồ uống	HVA
78.1%	20.3	4.60 - 20.30	Tài nguyên Cơ bản	MGC
67.4%	23.1	12.00 - 24.00	Tài nguyên Cơ bản	TMW
50.4%	17.0	11.30 - 25.30	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	APL

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	IJC	Becamex IJC	Bất động sản	83,141.6	147.1	15.6	3.65 - 5.73	7.3
2	GEG	Điện Gia Lai	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	17,141.9	140.2	13.5	10.45 - 16.38	5.9
3	VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	413,843.6	130.7	15.0	11.25 - 21.83	9.1
4	TDC	Becamex TDC	Bất động sản	19,503.2	104.1	12.3	7.85 - 13.80	0.4
5	BCM	Becamex IDC	Bất động sản	60,529.0	102.7	79.0	50.40 - 82.20	5.3
6	KHG	Chứng khoán DNSE	Dịch vụ tài chính	70,794.6	99.4	6.0	4.98 - 6.59	9.1
7	SHB	SHB	Ngân hàng	332,951.8	88.5	10.7	9.05 - 11.08	7.0
8	APG	Chứng khoán APG	Dịch vụ tài chính	5,127.7	86.6	9.8	5.75 - 16.00	8.6
9	APH	Tập đoàn An Phát Holdings	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	4,569.9	81.4	7.1	6.00 - 11.10	-1.3
10	ITC	Đầu tư kinh doanh Nhà	Bất động sản	9,118.0	72.8	10.9	9.55 - 12.80	5.3

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

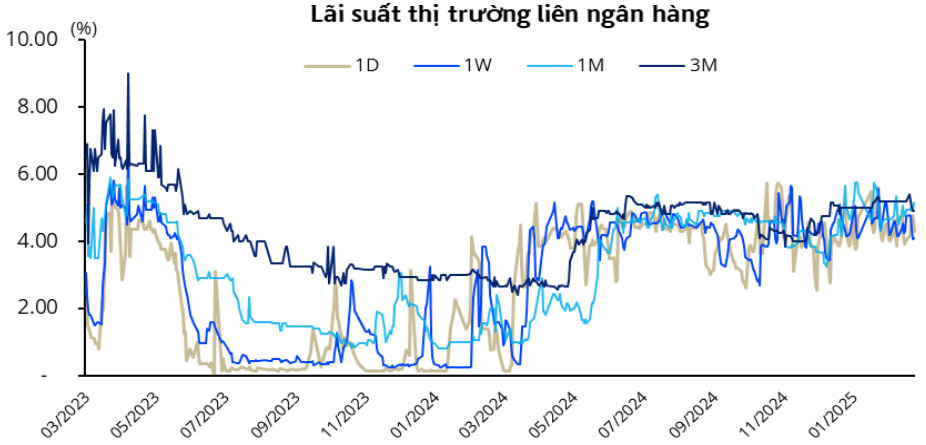
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	104.05	0.2	-2.5	-2.8	-4.1	
VND/USD	25,521	0.0	0.5	0.5	0.1	
KRW/USD	1,455.20	0.4	1.0	1.3	-1.1	
JPY/USD	148.71	0.5	-2.4	-3.5	-5.4	
EUR/USD	0.92	-0.1	-3.2	-3.0	-4.5	
SGD/USD	1.34	0.4	-0.3	-1.0	-2.2	
CNY/USD	7.23	-0.2	-0.3	-0.7	-0.9	

Hàng hóa

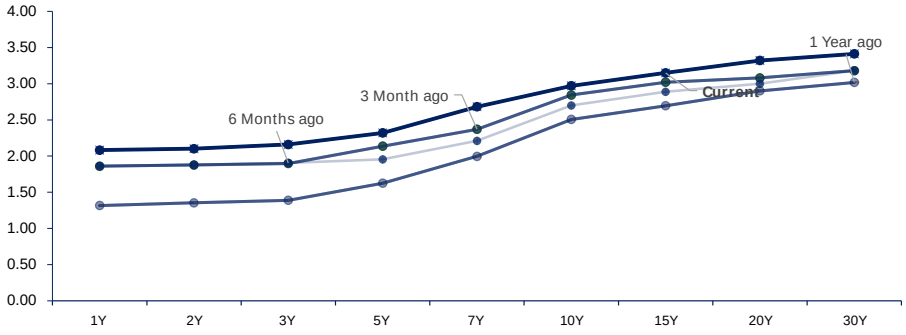
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	67.31	0.4	-4.8	-5.6	-6.1	
Xăng	214.59	1.8	2.7	7.2	7.2	
Gas	4.06	-7.7	9.0	23.8	11.8	
Than	101.05	-3.5	-3.1	-22.7	-19.3	
Vàng	2,987.33	2.7	3.6	12.6	13.8	
Bạc	33.93	4.3	5.7	11.1	17.4	
Platinum	996.89	2.9	1.3	6.1	9.8	
Quặng sắt	102.16	0.9	-4.3	-3.0	-1.4	
Thép cán	3,389.00	-0.6	-0.9	-4.3	-2.4	
Lúa mì	547.25	1.9	-5.3	3.9	-0.8	
Ngô	443.25	-2.6	-10.7	3.1	-3.3	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.08	2.10	2.16	2.32	2.68	2.97	3.15	3.02	2.89
Thay đổi (WoW)	0.00	0.00	0.00	0.10	0.80	1.70	0.90	0.00	0.00

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi						
STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	PLX	41.4	46	39	11.11%	PLX đã bứt phá khỏi vùng tích lũy 4 tháng với thanh khoản liên tục gia tăng các phiên gần đây. Kì vọng nhịp quay về kiểm định vùng 39 - 40 sẽ mở ra cơ hội giải ngân mới
2	TCH	17.3	18	16.3	4.05%	Cổ phiếu đã chính thức vượt thoát khỏi vùng tích lũy sau đà giảm vừa qua. Chờ đợi nhịp điều chỉnh về vùng 16 mở ra cơ hội mua mới
3	MWG	61.5	66	60	7.32%	Chờ đợi cổ phiếu quay lại test thành công vùng kháng cự cũ 60 sẽ mở ra cơ hội mua mới.

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.